

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Công trình : Sửa chữa tuyến ống nhập bồn T1A, T2A, T3A và ống mềm cụm bơm
Địa điểm: Lô 15,16 – KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Tp. Cần Thơ

Kính gửi:

Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí TP. Hồ Chí Minh (Saigon Petro) chuẩn bị thực hiện công trình **Sửa chữa tuyến ống nhập bồn T1A, T2A, T3A và ống mềm cụm bơm** tại Lô 15,16 – KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Tp. Cần Thơ. Saigon Petro kính mời Quý công ty tham gia chào giá thực hiện công trình nêu trên như sau:

1. Công trình: **Sửa chữa tuyến ống nhập bồn T1A, T2A, T3A và ống mềm cụm bơm**
2. Địa điểm: Lô 15,16 – KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Tp. Cần Thơ
3. Thời gian thực hiện : tối đa **30 ngày** (Không bao gồm chủ nhật và ngày lễ)
5. Khối lượng : theo Bảng tiên lượng, yêu cầu kỹ thuật và bản vẽ đính kèm.
6. Giá chào: giá chào phải bao gồm thuế VAT 8% và bao gồm tất cả những chi phí cho các công tác phụ, vật tư phụ, biện pháp thi công như ván khuôn, giàn giáo, bao che, dụng cụ thi công an toàn,... để thực hiện các đầu mục công việc trong Bảng tiên lượng.
7. Hình thức hợp đồng: theo đơn giá cố định. Hợp đồng sẽ được thanh toán theo khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu với đơn giá hợp đồng.
8. Yêu cầu khác: Nhà thầu phải thi công theo yêu cầu kỹ thuật và các quy chuẩn, TCVN, quy định PCCC liên quan đến phạm vi công trình này.
9. Bảo hành: 12 tháng bằng 5% giá trị quyết toán (Tiền mặt hoặc thư Bảo lãnh ngân hàng theo mẫu Saigon Petro quy định).
10. Thời gian khảo sát : **09 giờ 00 ngày 07 tháng 08 năm 2026** tại Lô 15,16 – KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Tp. Cần Thơ (Anh Luân : 0947656430, Anh Phúc : 0903689478).
11. Báo giá vui lòng bỏ trong bì thư dán kín gửi về Saigon Petro trước **10. giờ 00. ngày 12 tháng 08 năm 2026** theo địa chỉ: Phòng QLVT&XDCB (P.305) thuộc Công ty Saigon Petro, số 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP. HCM. Mọi thắc mắc xin liên hệ Anh Minh - ĐT: 0982870272.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu XDCB

Q. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Dương Văn Khanh

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Công trình : Sửa chữa tuyến ống nhập bồn T1A, T2A, T3A và ống mềm cụm bơm

Địa điểm: Lô 15,16 – KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Tp. Cần Thơ

I. Giới thiệu về gói thầu:

a. Phạm vi gói thầu:

- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu khí Tp. HCM
- Tên gói thầu: **Sửa chữa tuyến ống nhập bồn T1A, T2A, T3A và ống mềm cụm bơm**
- Địa điểm: Chi nhánh Cần Thơ - Lô 15,16 – KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Tp. Cần Thơ
- Quy mô:
 - Tháo dỡ tuyến ống hiện hữu vận chuyển về kho hoặc nơi tận dụng : ống 8" (68,8 m), 6" (39,7 m), 4" (13,4 m), ống mềm 4" (6 cái).
 - GCLD tuyến ống và phụ kiện : ống 8" làm mới (76,5 m), 8" tận dụng (80,8 m), 6" làm mới (1,9 m), 6" tận dụng (37,9 m), 4" tận dụng (13,4 m), 4" làm mới (12,5 m), van cổng 8" (2 cái), van cổng 4" (1 cái), bộ tách ẩm (1 cái), ống mềm inox 6" bích ANSI (6 cái).
 - SXLD support thép hình : U180x64x6mm (57,6 kg), U160x64x5,5mm (196 kg), thép tấm 250x250x10mm (78,5 kg).
 - SXLD cốt thép $D \leq 10\text{mm}$ (84,14 kg).
 - Bê tông support đá 1x2 M250 (1,02 m³) và bê tông lót đá 4x6 M100 (0,8m³).
 - Làm sạch bề mặt đạt ST2, sơn 2 lớp chống rỉ, 2 lớp phủ, mỗi lớp dày 40 micron (68,59 m²).
 - Thử áp, thử kín sau khi lắp đặt.

b. Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của Công ty

c. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định. Hợp đồng sẽ được thanh toán theo khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu với đơn giá hợp đồng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thi công tối đa: **30 ngày** (không bao gồm chủ nhật và ngày lễ) kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

1. Điều kiện thi công và chỉ dẫn:

- Khu vực gia công sẽ được bố trí trong phạm vi Chi nhánh Cần Thơ, nhà thầu chịu trách nhiệm tự bảo quản mọi thiết bị vật tư để tại công trường. Nếu sử dụng điện nước tại Chi nhánh Cần Thơ, nhà thầu phải chuẩn bị dây dẫn, mọi chi phí sử dụng này, nhà thầu sẽ thanh toán theo quy định của Chi nhánh.
- Khu vực thi công lửa hở phải có biện pháp và xin ý kiến cụ thể từ Giám sát, Chi nhánh Cần Thơ trước khi thực hiện để đảm bảo an toàn PCCC. Không được tập kết các vật liệu dễ cháy nổ tại công trường gần khu vực xăng dầu, gas, toàn bộ công nhân không được đi lang thang, mang bật lửa và hút thuốc tại khu vực Chi nhánh Cần Thơ.
- Đơn vị thi công phải lập kế hoạch thi công chi tiết, có danh sách đội trưởng, công nhân rõ ràng và được lãnh đạo chi nhánh duyệt (kế hoạch cho mỗi tuần). Toàn bộ CB-CNV của đơn vị thi công phải được phổ biến bởi cán bộ chuyên trách về nội quy, quy định về an toàn PCCC và được kiểm tra kỹ trước khi vào công. Đơn vị thi công không được phép thay đổi nhân sự thường xuyên và phải có báo cáo khi có thay đổi.
- Nhà thầu cần đo đạc và gia công sẵn những cấu kiện có thể tại khu vực gia công được chỉ định, sau đó thi công cuốn chiếu, dứt điểm để tránh rủi ro về PCCC, thời tiết khi thi công chưa hoàn thành gây thiệt hại cho Chi nhánh Cần Thơ.

- Đơn vị thi công phải tuân thủ tuyệt đối về an toàn lao động, PCCC và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu có sự cố, hư hỏng tài sản của Chi nhánh Cần Thơ xảy ra trong quá trình thi công cũng như không ảnh hưởng đến hoạt động của Chi nhánh Cần Thơ và các đơn vị thi công khác trong khu vực (nếu có).

2. Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

- Công trình phải được thực hiện theo hồ sơ thiết kế và tuân thủ mọi tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng, PCCC và các quy chuẩn, hệ thống văn bản về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Các tiêu chuẩn chủ yếu liên quan về kho xăng dầu, gas :
 - + TCVN 5684:2003 An toàn cháy các công trình dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu chung;
 - + TCVN 5307:2009 Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ – Yêu cầu thiết kế
 - + ASME section IX part QW Welding – Tiêu chuẩn hàn.
 - + TCVN 6362 : 1998 – Hàn và thiết bị hàn.
 - + TCXD 170 : 1989 – Kết cấu thép – gia công lắp ráp và nghiệm thu.
- Và các tiêu chuẩn Việt Nam khác quy định các điều kiện kỹ thuật, an toàn, PCCC, ...liên quan đến phạm vi thi công gói thầu này.

3. Yêu cầu về bảo hành: Chủ đầu tư sẽ giữ lại 5% giá trị quyết toán làm bảo đảm bảo hành 12 tháng. Trong thời hạn bảo hành, nếu sau khi nhận được thông báo công trình hư hỏng cần bảo hành của Chủ đầu tư trong thời gian 21 ngày mà nhà thầu vẫn không tiến hành sửa chữa thì Chủ đầu tư sẽ dùng số tiền bảo đảm bảo hành này tiến hành sửa chữa những hư hỏng đó. Khi hết thời hạn bảo hành, nếu công trình không có hư hỏng nào cần sửa chữa, Chủ đầu tư sẽ trả lại số tiền bảo đảm bảo hành nói trên.

4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu tập kết các nguyên vật liệu, máy móc thiết bị gọn gàng, đúng vị trí theo hướng dẫn của Chi nhánh Cần Thơ và giám sát.
- Các phương tiện cơ giới lớn phục vụ thi công: xe cẩu, xe vận chuyển vật tư, thiết bị đi vào công trình theo sự hướng dẫn của Chi nhánh Cần Thơ và giám sát.
- Việc gia công bán thành phẩm tại công trường phải đúng nơi quy định, không làm choáng đường lưu thông của các phương tiện khác Sau mỗi ngày làm việc, tất cả các vật tư, bán thành phẩm, thiết bị phải dọn dẹp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ và tự bảo quản.
- Dọn dẹp vệ sinh tổng mặt bằng trước khi bàn giao công trình.

IV. Bảng tiên lượng mời chào giá:

BẢNG TIÊN LƯỢNG

STT	Công tác xây lắp	ĐVT	K.lượng	Ghi chú
I	Ông nhập vào bồn T2A			
1	Tháo dỡ ống cũ vận chuyển về nơi thi công hoặc về kho			
	Ống 8"	m	25,40	
2	CCLD lắp đặt ống SCH40			
	Ống thép 8"	m	74,70	
	Ống thép 8"	m	25,40	tận dụng lại
3	CCLD Flange ASA 150			

	Bích thép 8"	Cái	19,00	
	Bích thép 8"	Cái	4,00	tận dụng lại
4	CCLD khớp nối khuỷu SCH40			
	Co 90 8"	Cái	4,00	
	Co 45 8"	Cái	1,00	
5	CCLD Tee đúc, SCH40, Tee cây			
	Tee thép 8"-8"-8"	Cái	1,00	
	Tee cây 8"-8"-8"	Cái	1,00	
6	CCLD van chặn (Gate valve), ANSI 150			
	Valve thép 8"	Cái	1,00	
7	CCLD gioăng Tombo 1995, 3mm			
	8"	Cái	13,00	
8	CCLD- U Bolt			
	U Bolt M12 8"	Cái	8,00	
9	Bu Lông thép 8.8			
	Bulong M20x100	Bộ	104,00	
II	Ống nhập bồn T3A			
10	Tháo dỡ ống cũ vận chuyển về nơi thi công hoặc về kho			
	Ống 8"	m	17,40	
11	CCLD lắp đặt ống SCH40			
	Ống thép 8"	m	29,40	tận dụng lại
	Ống thép 8"	m	1,80	
12	CCLD Flange ASA 150			
	Bích thép 8"	Cái	4,0	
13	GCLD Blind Flange ASA 150			
	Bích đặc thép 8"	Cái	1,00	
14	CCLD khớp nối khuỷu SCH40			
	Co 90 8"	Cái	1,00	
	Co 45 8"	Cái	2,00	
15	CCLD Tee đúc, SCH40, Tee cây			
	Tee thép 8"-8"-8"	Cái	1,00	
16	CCLD van chặn (Gate valve), ANSI 150			
	Valve thép 8"	Cái	1,00	
17	CCLD gioăng Tombo 1995 3mm			
	8"	Cái	10,00	
18	CCLD U Bolt			

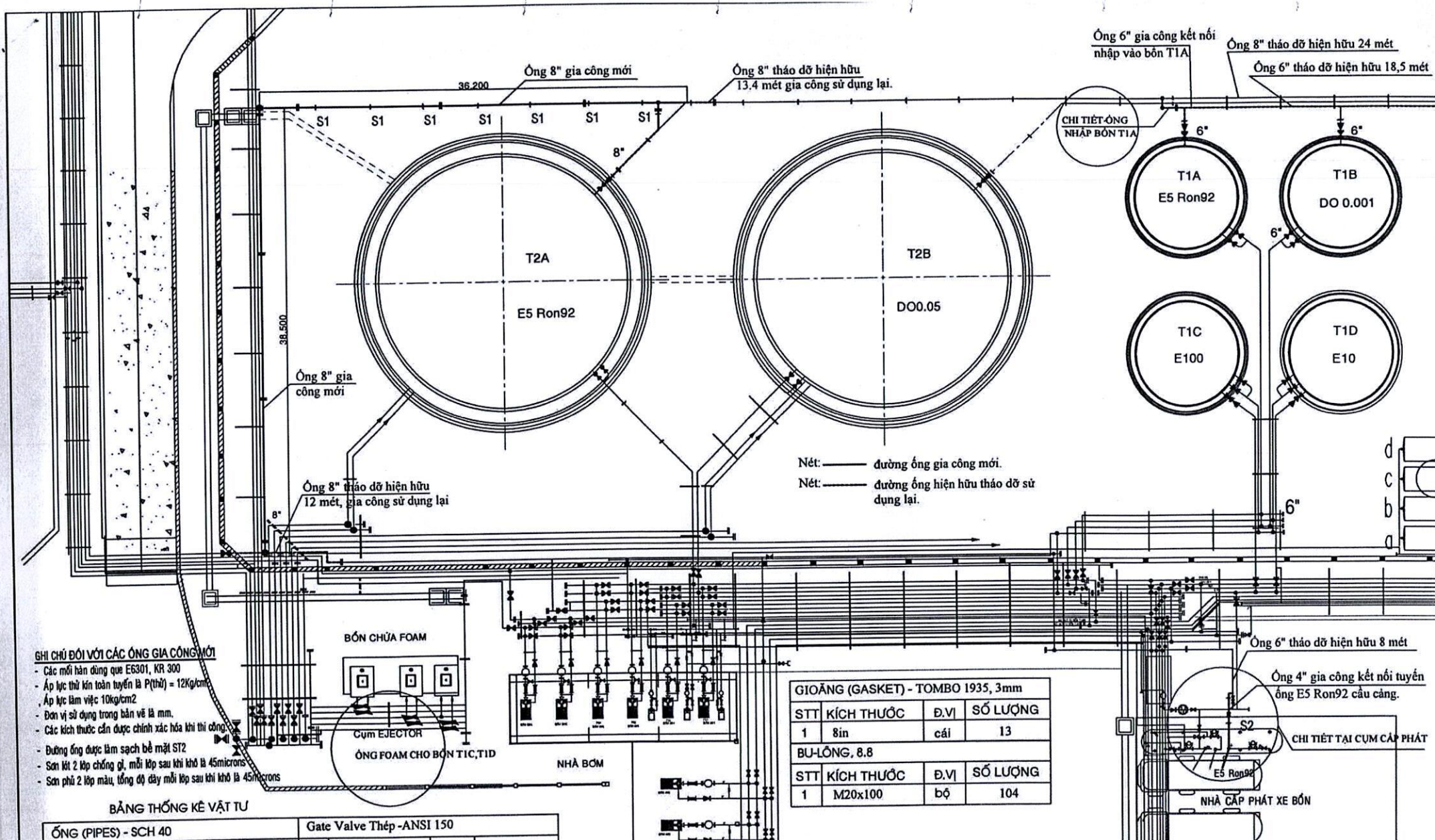
	U Bolt M12 8"	Cái	6,00	
19	Bu Lông thép 8.8			
	Bulong M20x100	Bộ	80,00	
III	ống xuất bồn T1A, cụm cấp phát, ống foam bồn T1C, T1D			
20	Tháo dỡ ống cũ vận chuyển về nơi thi công hoặc về kho			
	Ống 8"	m	26,00	
	Ống 6"	m	26,50	
	Ống 4"	m	5,00	
21	CCLD lắp đặt ống SCH40			
	Ống thép 8"	m	26,00	tận dụng lại
	Ống thép 6"	m	26,50	tận dụng lại
	Ống thép 6"	m	1,90	
	Ống thép 4"	m	5,00	tận dụng lại
	Ống thép 4"	m	10,70	
22	CCLD Flange ASA 150			
	Bích thép 6"	Cái	7,0	
	Bích thép 4"	Cái	17,0	
23	GCLD Blind Flange ASA 150			
	Bích đặc thép 6"	Cái	2,00	
	Bích đặc thép 4"	Cái	1,00	
24	CCLD khớp nối khuỷu SCH40			
	Co 90 6"	Cái	3,00	
	Co 90 4"	Cái	11,00	
25	CCLD Tee đúc, SCH40, Tee cây			
	Tee cây 8"-6"-8"	Cái	1,00	
	Tee cây 6"-4"-6"	Cái	2,00	
	Tee cây 4"-4"-4"	Cái	2,00	
26	CCLD van chặn (Gate valve), ANSI 150			
	Valve thép 4"	Cái	1,00	
27	CCLD gioăng Tombo 1995 3mm			
	8"	Cái	4,00	
	6"	Cái	12,00	
	4"	Cái	13,00	
28	CCLD U Bolt			
	U Bolt M12 8"	Cái	4,00	

	U Bolt M12 6"	Cái	3,00	
29	Bu Lông thép 8.8			
	Bulong M20x100	Bộ	32,00	
	Bulong M20x80	Bộ	96,00	
	Bulong M18x80	Bộ	104,00	
IV	Bộ tách ẩm, Support đỡ ống			
30	CCLD Bộ tách ẩm (theo bản vẽ)	Bộ	1,00	
31	CCLD thép tấm dày 10mm (250x250)	kg	49,05	
32	CCLD lắp đặt support, thép hình			
	U 180x64x6 (15Kg/m)	Kg	57,60	
	U 160x64x5,5 (14Kg/m)	Kg	120,40	
33	U Bolt			
	U Bolt M12 8"	Cái	8,00	
34	Bu Lông thép 8.8			
	Bulong M14x40	Bộ	32,00	
35	CCLD Bu-Lông neo thép M14x250	Bộ	32,00	
36	CCLD Bu Lông nở M14x120	Bộ	8,00	
37	SXLD cốt thép, $\Phi K \leq 10\text{mm}$	kg	84,14	
38	Đào đất cấp II	m3	3,20	
39	Bê tông lót đá 4x6, M100	m3	0,80	
40	Bê tông đá 1x2, M250	m3	1,02	
V	SỬA CHỮA ỐNG MỀM CỤM BƠM			
41	Tháo dỡ ống cũ vận chuyển về nơi thi công hoặc về kho			
	Ống 6"	m	13,20	
	Ống 4"	m	8,40	
42	Tháo dỡ ống mềm 4"	Cái	6,00	
43	CCLD lắp đặt ống SCH40			
	Ống thép 6"	m	11,40	tận dụng lại
	Ống thép 4"	m	8,40	tận dụng lại
	Ống thép 4"	m	1,80	
44	CCLD Flange ASA 150			
	Bích thép 6"	Cái	12,0	
	Bích thép 4"	Cái	6,0	
45	GCLD Ống mềm 6" Inox bích thép Ansi	Cái	6,00	
46	CCLD gioăng Tombo 1995 3mm			
	6"	Cái	24,00	

	4"	Cái	6,00	
	2"	Cái	6,00	
47	CCLD U Bolt			
	U Bolt M12 6"	Cái	6,00	
48	Bu Lông thép 8.8			
	Bulong M20x80	Bộ	192,00	
	Bulong M18x80	Bộ	48,00	
	Bulong M16x60	Bộ	24,00	
49	CCLD Bulong nở M14x120	Bộ	48,00	
50	CCLD lắp đặt support, thép hình			
	U 160x64x5,5 (14Kg/m)	Kg	75,60	
51	CCLD thép tấm dày 10mm (250x250)	Kg	29,45	
VI	SƠN ỐNG, SUPPORT, THỦ ÁP			
52	Làm sạch bề mặt ống đạt ST2	m2	58,23	
53	Sơn chống rỉ 2 lớp, sơn màu 2 lớp, mỗi lớp sơn dày 40 Micron	m2	58,23	Jotun hoặc tương đương
54	Làm sạch bề mặt kết cấu thép đạt ST2	m2	10,36	
55	Sơn chống rỉ 2 lớp, sơn màu 2 lớp, mỗi lớp sơn dày 40 Micron	m2	10,36	Jotun hoặc tương đương
56	Thủ kín toàn bộ các ống gia công	T.bộ	1,00	

Ghi chú :

- + Nhà thầu cung cấp toàn bộ vật tư, bên A chỉ cung cấp vật tư tận dụng thể hiện trong Bảng tiên lượng.
- + Đơn giá chào đã bao gồm thuế VAT 8%, nhà thầu không nói gì về thuế VAT thì được hiểu đã bao gồm VAT.
- + Đơn giá bê tông đã bao gồm công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống, biện pháp thi công,...
- + Đơn giá chào là đơn giá khoán gọn gồm tất cả các thành phần công việc liên quan để thi công hoàn chỉnh công việc, bao gồm: giá vật tư (kể cả chi phí vận chuyển, hao hụt), giá máy thi công, giá nhân công, kho tàng, lán trại tạm, văn phòng làm việc, lợi nhuận, chi phí quản lý của nhà thầu và toàn bộ các loại thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế vốn ...), chi phí thí nghiệm theo thiết kế và TCVN, chi phí thử nghiệm đấu nối hoàn thiện hệ thống ống và hoàn trả mặt bằng trước và sau khi thi công, chi phí hoàn công, các loại bảo hiểm mà nhà thầu phải chịu quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- + Nhà thầu có thể tính toán kiểm tra lại khối lượng, thành phần công việc chào thầu dựa trên Bản vẽ thiết kế và Bảng tiên lượng mời thầu. Trường hợp căn cứ vào bản vẽ thiết kế nhà thầu phát hiện có công tác, khối lượng nào đó thừa, bị thiếu hoặc không có so với Bảng Tiên lượng mời thầu, thì khi lập giá dự thầu nhà thầu có bảng diễn giải bổ sung riêng. Công tác hoặc khối lượng chênh lệch này nếu thực sự cần thiết và hợp lý sẽ được bên mời thầu xem xét trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.



GHI CHÚ ĐỐI VỚI CÁC ỚNG GIA CÔNG MỚI

- Các mối hàn dùng que E6301, KR 300
- Áp lực thử kín toàn tuyến là P(thử) = 12Kg/cm²
- Áp lực làm việc 10kg/cm²
- Đơn vị sử dụng trong bản vẽ là mm.
- Các kích thước cần được chỉnh xác hóa khi thi công
- Đường ống được làm sạch bề mặt ST2
- Sơn lót 2 lớp chống gỉ, mỗi lớp sau khi khô là 45microns
- Sơn phủ 2 lớp màu, tổng độ dày mỗi lớp sau khi khô là 45microns

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

ỚNG (PIPES) - SCH 40				Gate Valve Thép - ANSI 150			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG	STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Tháo dỡ ống 8in	m	25,4 tận dụng lại	1	Valve 8" thép	cái	01
2	Ớng thép 8in	m	74,7	KHỚP NỐI KHUỖU (ELBOWS) - SCH 40			
MẶT BÍCH (FLANGES) - Class 150, A105N				STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG	1	Co 90 8in	cái	04
1	Mặt bích 8in	cái	19	2	Co 45 8in	cái	01
2	Mặt bích 8in	cái	04 tận dụng lại	Ư bolt - cụm U			
				STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
				1	8in M12	cái	08

TEE đúc - SCH 40 ; - TEE cấy			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Tee 8"-8"-8"	cái	01
2	Tee cấy 8"-8"-8"	cái	01

GIOĂNG (GASKET) - TOMBO 1935, 3mm			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	8in	cái	13
BU-LÔNG, 8.8			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	M20x100	bộ	104

 CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO Co., Ltd.				TỔNG KHO XĂNG DẦU VÀ KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG (LPG) CẦN THƠ		NGÀY: 06/2026	
Tr.nhiệm	HỌ VÀ TÊN	Ký	Ngày	HẠN MỤC:	TỈ LỆ:		
PT.Giám đốc	LÝ VINH HOÀ			TUYÊN ỜNG NHẬP BỜN T2A, T3A, CHỮA E5 RON92 VÀ BẮN THẮNH PHẮM PHA E10 RON 95	B.VỀ SỐ		
Chủ trì	NGUYỄN THANH LONG				01/05		
Thiết kế	PHẠM HỮU PHÚC			BẢN VẼ: MẶT BẢNG TUYÊN ỜNG NHẬP BỜN T2A CHỮA E5 RON92	REV		
Vẽ	TRẦN TÂN LUẬN				00		
Kiểm tra	NGUYỄN VĂN THANH						

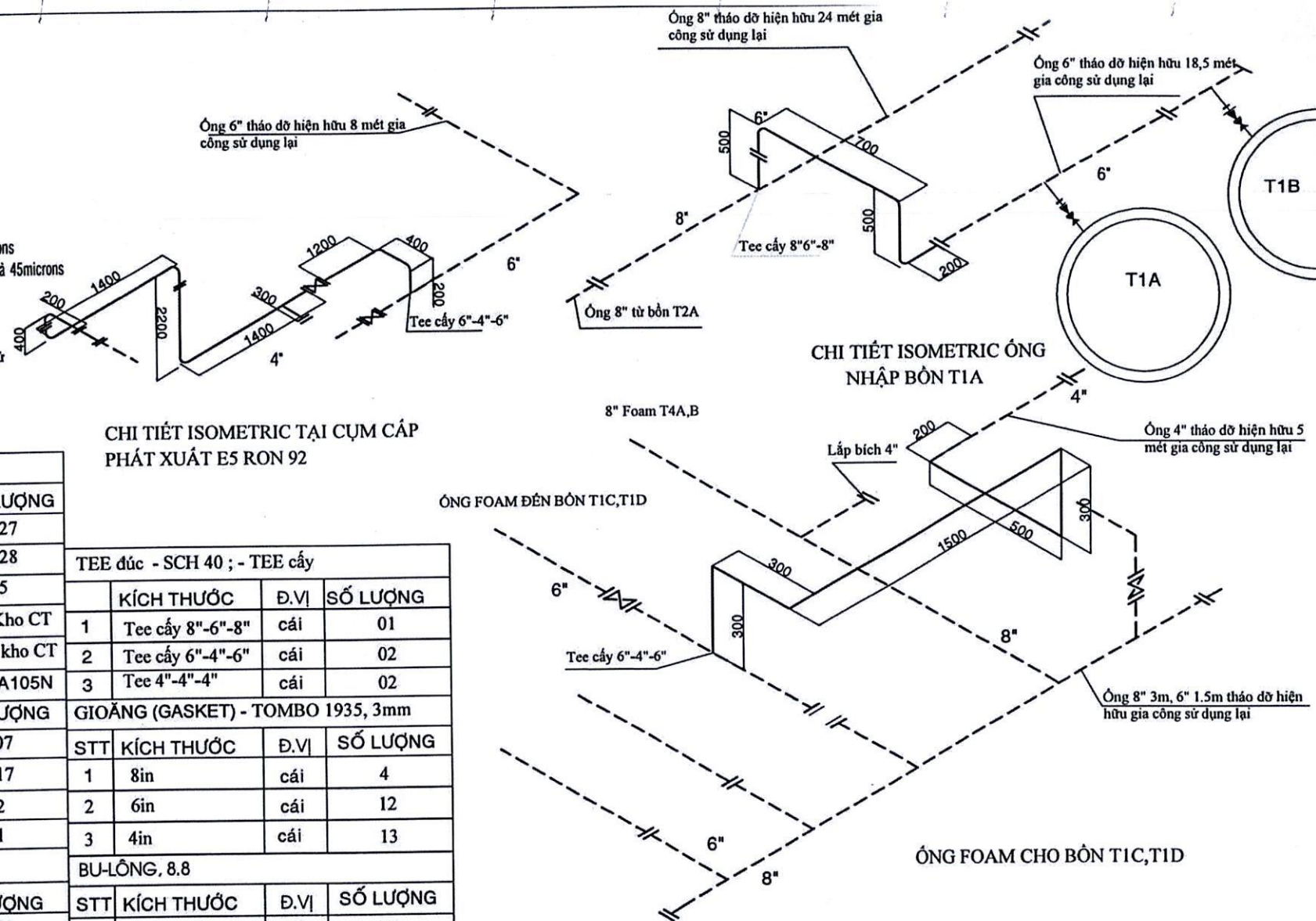
- Các mối hàn dùng que E6301, KR 300
- Áp lực thử kín toàn tuyến là $P(\text{thử}) = 12\text{Kg/cm}^2$
- Áp lực làm việc 10kg/cm^2
- Đơn vị sử dụng trong bản vẽ là mm.
- Các kích thước cần được chính xác hóa khi thi công.
- Đường ống được làm sạch bề mặt ST2
- Sơn lót 2 lớp chống gỉ, mỗi lớp sau khi khô là 45microns
- Sơn phủ 2 lớp màu, tổng độ dày mỗi lớp sau khi khô là 45microns

Nét: _____ đường ống gia công mới.
Nét: _____ đường ống hiện hữu tháo dỡ sử dụng lại.

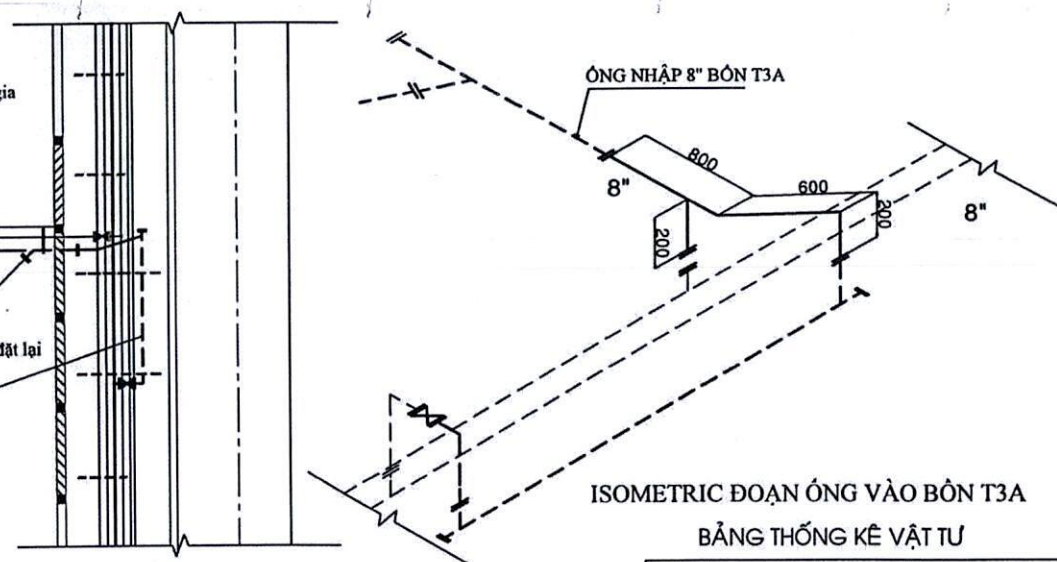
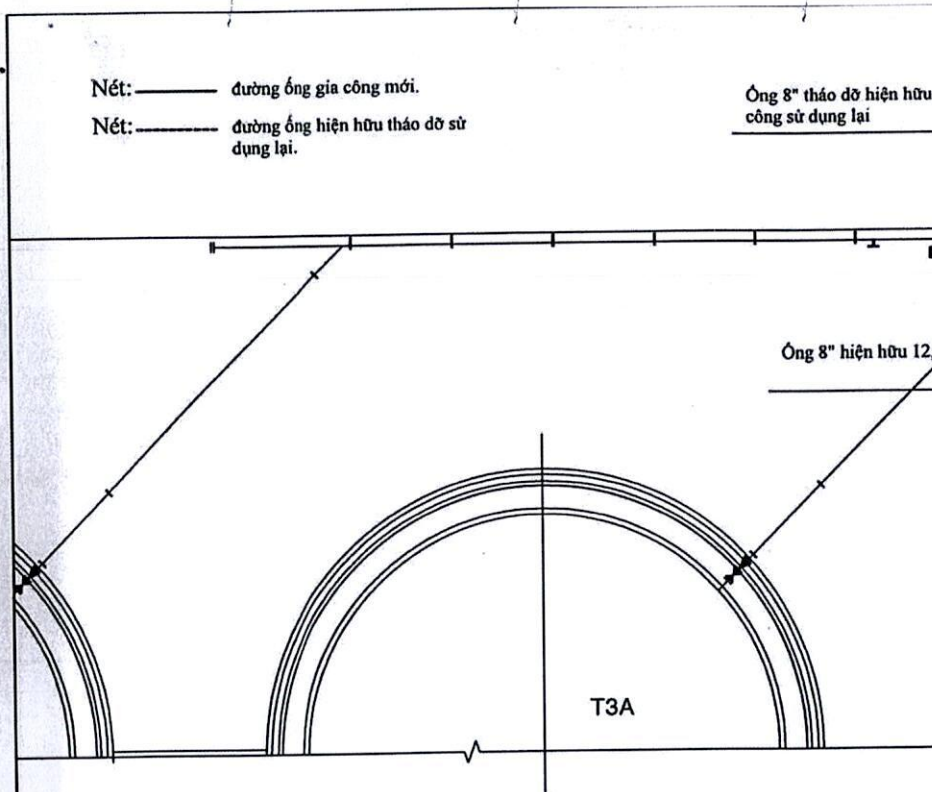
CHI TIẾT ISOMETRIC TẠI CỤM CẤP
PHÁT XUẤT E5 RON 92

ỐNG (PIPES) - SCH 40			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Tháo dỡ ống 8in	m	27
2	Tháo dỡ ống 6in	m	28
3	Tháo dỡ ống 4in	m	5
4	Ống thép 6in	m	1,9 Kho CT
5	Ống thép 4in		10,7 kho CT
MẶT BÍCH (FLANGES) - Class 150, A105N			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Mặt bích 6in	cái	07
2	Mặt bích 4in	cái	17
3	Mặt bích đặc 6in	cái	2
4	Mặt bích đặc 4in	cái	1
Gate Valve Thép -ANSI 150			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Valve 4" thép	cái	01
KHỚP NỐI KHUỖU (ELBOWS) - SCH 40			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Co 90 6in	cái	03
2	Co 90 4in	cái	11
U bolt - cùm U			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	8in M12	cái	04
2	6in M12	cái	03

TEE đúc - SCH 40 ; - TEE cây			
	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Tee cây 8"-6"-8"	cái	01
2	Tee cây 6"-4"-6"	cái	02
3	Tee 4"-4"-4"	cái	02
GIOĂNG (GASKET) - TOMBO 1935, 3mm			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	8in	cái	4
2	6in	cái	12
3	4in	cái	13
BU-LÔNG, 8,8			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	M20x100	bộ	32
2	M20x80	bộ	96
3	M18x80	bộ	104



 CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO Co., Ltd.				TỔNG KHO XĂNG DẦU VÀ KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG (LPG) CẦN THƠ		NGÀY: 01/2026
Tr.nhiệm	HỌ VÀ TÊN	Ký	Ngày	HẠNG MỤC: TUYỂN ÔNG NHẬP BÔN T2A, T3A, CHỮA E5 RON92 VÀ BẮN THÀNH PHẨM PHA E10 RON 95 BẢN VẼ: CHI TIẾT ISOMETRIC ÔNG NHẬP BÔN T1A, CỤM CÁP PHÁT, ÔNG FOAM BÔN T1C,T1D	TỈ LỆ:	
PT.Giám đốc	LÝ VINH HOÀ				B.VỀ SỐ 02/05	
Chủ trì	NGUYỄN THANH LONG					
Thiết kế	PHẠM HỮU PHÚC					
Vẽ	TRẦN TÂN LUẬN					
Kiểm tra	NGUYỄN VĂN THANH				REV 00	



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

TEE đúc - SCH 40 ; - TEE cây

	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Tee 8"-8"-8"	cái	01

BU-LÔNG, 8.8

STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	M20x100	bộ	80

U bolt - cùm U

STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	8in M12	cái	06

GIOĂNG (GASKET) - TOMBO 1935, 3mm

STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	8in	cái	10

ỐNG (PIPES) - SCH 40

STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Tháo dỡ ống 8in	m	17,4
2	Lắp đặt ống 8in	m	12
3	Ống thép 8in	m	1,8

MẶT BÍCH (FLANGES) - Class 150, A105N

STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Mặt bích 8in	cái	04
2	Mặt bích đặc 8in	cái	1

Gate Valve Thép -ANSI 150

STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Valve 8" thép	cái	01

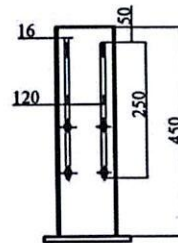
KHỚP NỐI KHUỖY (ELBOWS) - SCH 40

STT	KÍCH THƯỚC	Đ.V	SỐ LƯỢNG
1	Co 90 8in	cái	01
2	Co 45 8in	cái	02

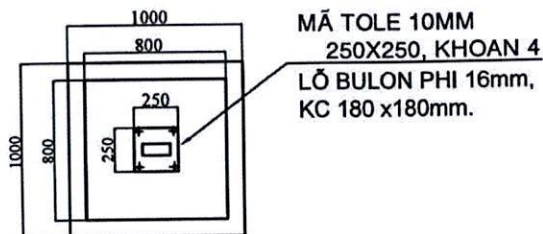
GHI CHÚ ĐỐI VỚI CÁC ỐNG GIA CÔNG MỚI

- Các mối hàn dùng que E6301, KR 300
- Áp lực thử kín toàn tuyến là P(thử) = 12Kg/cm²
- Áp lực làm việc 10kg/cm²
- Đơn vị sử dụng trong bản vẽ là mm.
- Các kích thước cần được chính xác hóa khi thi công.
- Đường ống được làm sạch bề mặt ST2
- Sơn lót 2 lớp chống gỉ, mỗi lớp sau khi khô là 45microns
- Sơn phủ 2 lớp màu, tổng độ dày mỗi lớp sau khi khô là 45microns

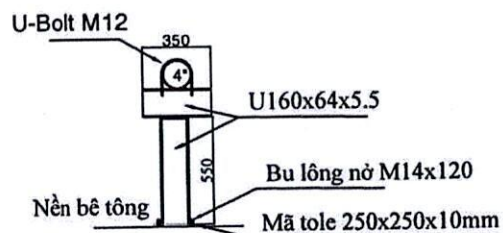
 CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO Co., Ltd.				TỔNG KHO XĂNG DẦU VÀ KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG (LPG) CẦN THƠ NGÀY: 06/2026	
Tr.nhiệm	HỌ VÀ TÊN	Ký	Ngày	HẠNG MỤC: TUYẾN ỐNG NHẬP BÓN T2A, T3A, CHỨA E5 RON92 VÀ BÁN THÀNH PHẨM PHA E10 RON 95 BẢN VẼ: MẶT BẰNG, CHI TIẾT ỐNG XUẤT BÓN T3A, VAN THỜ	TỈ LỆ:
PT.Giám đốc	LÝ VINH HOÀ				
Chủ trì	NGUYỄN THANH LONG				B.VỀ SỐ 03/05
Thiết kế	PHẠM HỮU PHÚC				
Vẽ	TRẦN TÂN LUẬN				REV 00
Kiểm tra	NGUYỄN VĂN THANH				



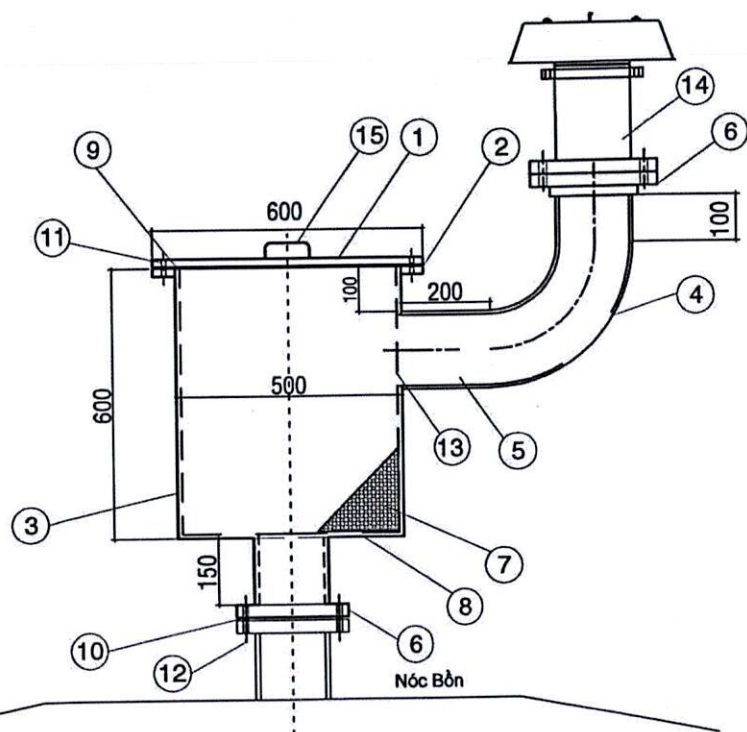
SL: 08 CÁI



**MẶT BẰNG SUPPORT S1
(8 CÁI)**



 CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO Co., Ltd.				TỔNG KHO XĂNG DẦU VÀ KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG (LPG) CẦN THƠ		NGÀY: 06/2026	
Tr.nhiệm	HỌ VÀ TÊN	Ký	Ngày	HẠNG MỤC: TUYÊN ÔNG NHẬP BÓN T2A, T3A, CHỮA E5 RON92 VÀ BÁN THÀNH PHẨM PHA E10 RON 95 BẢN VẼ: CHI TIẾT SUPPORT S1,S2		TỈ LỆ:	
PT.Giám đốc	LÝ VINH HOÀ					B.VẼ SỐ 04/05 REV 00	
Chủ trì	NGUYỄN THANH LONG						
Thiết kế	PHẠM HỮU PHÚC						
Vẽ	TRẦN TÂN LUẬN						
Kiểm tra	NGUYỄN VĂN THANH						



CHI TIẾT BỘ TÁCH ẨM BỒN T2A

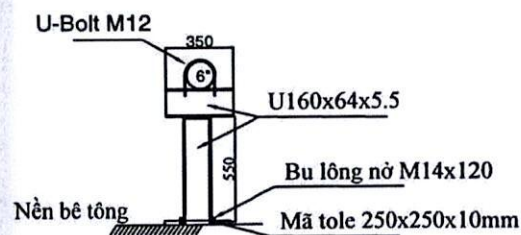
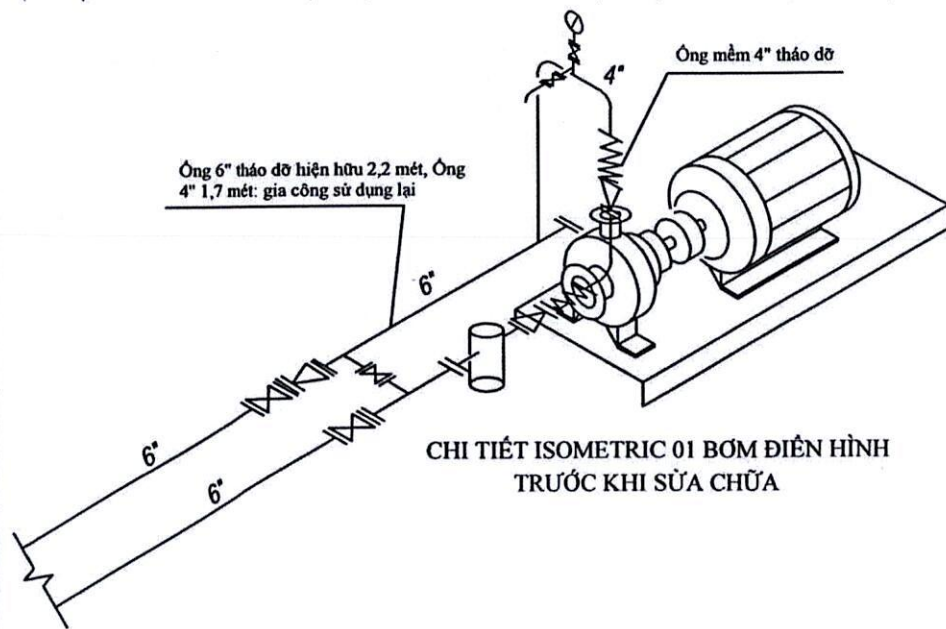
GHI CHÚ ĐỐI VỚI CHI TIẾT GIA CÔNG

- Các mối hàn dùng que hàn thép E6013,
- Áp lực thử kín đoạn ống là P(thử) = 5Kg/cm²
- Đơn vị sử dụng trong bản vẽ là mm.
- Các kích thước cần được chính xác hóa khi thi công.
- Chi tiết được làm sạch bề mặt ST2
- Sơn lót 2 lớp chống gỉ, mỗi lớp sau khi khô là 45microns
- Sơn phủ 2 lớp màu, tổng độ dày mỗi lớp sau khi khô là 45microns

BẢNG THÔNG KÊ VẬT TƯ

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	MÔ TẢ	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG (ĐVT)
BỘ TÁCH ẨM	1	Nắp đáy thép 8mm	D=600mm	1 Cái
	2	Mặt thép 8mm	OD=600, ID= 502	01 Cái
	3	Ống thép, 6mm (hàn ghép)	D=500mm , L600mm	01 Cái
	4	Co 90deg (Elbows) Sch40	Co 6"-90deg	01 Cái
	5	Ống (Pipe), Sch40	D=6", L=100;200;150	01 Bộ
	6	Mặt bích (Flange)	Bích 6" -Ansi 150	02 cái
	7	Lưới lỗ Ø 2mm-SUS304, dây 1.5mm,Gia công thành hình ống	D=480mm, L=590mm	01 cái
	8	Nắp bịt đáy thép 8 mm	D=500mm	01 cái
	9	Gioăng,cao su chịu dầu 5mm	OD=600, ID= 490	01 cái
	10	Gioăng, -Tombo, 1935	6", t=4mm	02 cái
	11	Bu-lông (Bolt), 8.8	M16x40mm	20 bộ
	12	Bu-lông (Bolt), 8.8	M20x80mm	16 bộ
	13	Tê cây (Tees)	800-6"-800MM	01 cái
	14	Van thử 6"	6", tận dụng lại	01 cái
	15	Tay nắm thép	D16mm, L:50x150x50	01 cái

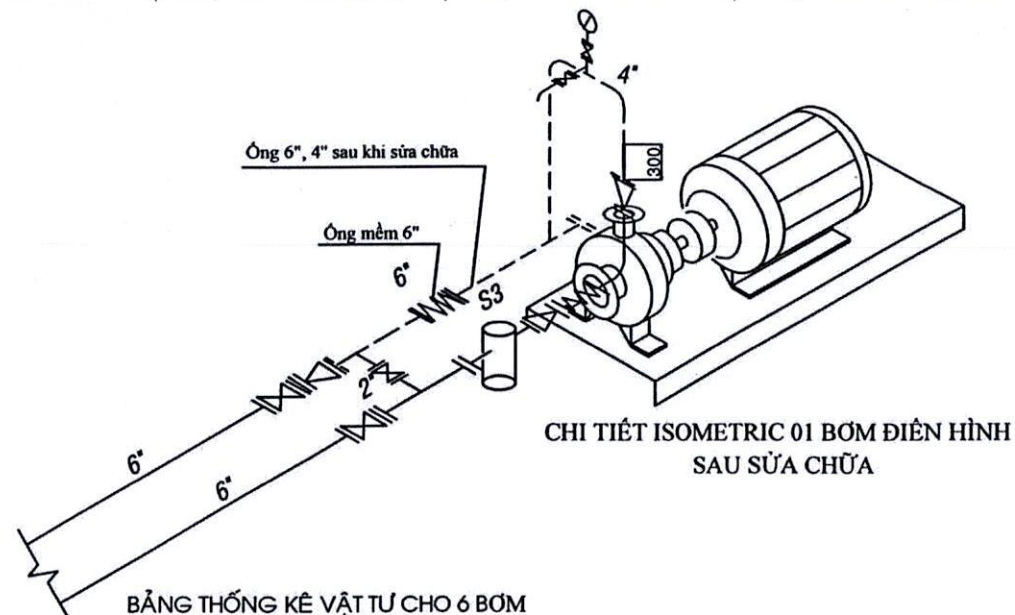
 CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO Co., Ltd.				TỔNG KHO XĂNG DẦU VÀ KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG (LPG) CẦN THƠ NGÀY: 06/2026	
Tr.nhiệm	HỌ VÀ TÊN	Ký	Ngày	HẠNG MỤC: TUYỂN ÓNG NHẬP BỒN T2A, T3A, CHỨA E5 RON92 VÀ BÁN THÀNH PHẨM PHA E10 RON 95 BẢN VẼ: CHI TIẾT BỘ TÁCH ẨM	TỈ LỆ: B.VỀ SỐ 05/05
PT.Giám đốc	LÝ VINH HOÀ				
Chủ trì	NGUYỄN THANH LONG				REV 00
Thiết kế	PHẠM HỮU PHÚC				
Vẽ	TRẦN TÂN LUÂN				
Kiểm tra	NGUYỄN VĂN THANH				



MẶT ĐỨNG SUPPORT NHÀ BƠM
SL: 06 CÁI

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

CẤU KIỆN	HÌNH DÁNG - KÍCH THƯỚC	Ø	DÀI 1TH (M)	SỐ LƯỢNG	TỔNG DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
SUPPORT S3 TOÀN BỘ 6 CK	U160x64x5.5		0,9	06	5,4	75,6
	U-Bolt M12- 4"			06		06 cái
	TOLE 250x250 x10			06		29,43
	Bu lông nở M14x120			24		24 bộ



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ CHO 6 BƠM

ỐNG (PIPES) - SCH 40				GIOĂNG (GASKET) - TOMBO 1935, 3mm			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG	STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Tháo dỡ ống 6in	m	13,2	1	6in	cái	24
2	Tháo dỡ ống 4in	m	8,4	2	4in	cái	6
3	Ống 4in	m	1,8	3	2in	cái	6
MẶT BÍCH (FLANGES) - Class 150, A105N				BU-LÔNG, 8.8			
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG	STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Mặt bích 6in	cái	12	1	M20x80	bộ	192
2	Mặt bích 4in	cái	6	2	M18x80	bộ	48
Ống mềm Inox- bích thép Ansi				1	M16x60	bộ	24
STT	KÍCH THƯỚC	Đ.VỊ	SỐ LƯỢNG				
1	Ống mềm 6" L300	cái	06				
2	Tháo dỡ ống mềm 4" L300	cái	06				

CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO Co., Ltd.				TỔNG KHO XĂNG DẦU VÀ KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG (LPG) CẦN THƠ		NGÀY: 06/2026
Tr.nhiệm	HỌ VÀ TÊN	Ký	Ngày	HẠNG MỤC: TUYỂN ỐNG NHẬP BƠM T2A, T3A, CHỮA E5 RON92 VÀ BÁN THÀNH PHẨM PHA E10 RON 95		TỈ LỆ:
PT.Giám đốc	LÝ VINH HOÀ			BẢN VẼ: CHI TIẾT SỬA CHỮA ỚNG MỀM CỤM BƠM		B.VỀ SỐ 06
Chủ trì	NGUYỄN THANH LONG					
Thiết kế	PHẠM HỮU PHÚC					REV 00
Vẽ	TRẦN TẤN LUÂN					
Kiểm tra	NGUYỄN VĂN THANH					